

**BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP LỚP TBV23B2**  
**HỌC KỲ I NĂM HỌC 2023-2024**

| STT | MSHS          | Họ và tên        |        | Ngày sinh  | Giáo dục QP - An ninh(2) | Giáo dục thể chất(1) | Pháp luật(1) | Kỹ năng mềm(2) | Pháp luật chuyên ngành BVTV(1) | Sinh lý thực vật - Giống CT(4) | ĐTPH dịch hại cây trồng(4) | Giáo dục Chính trị(2) | Điểm TB | Xếp loại   |
|-----|---------------|------------------|--------|------------|--------------------------|----------------------|--------------|----------------|--------------------------------|--------------------------------|----------------------------|-----------------------|---------|------------|
| 01  | 2356201163492 | Nguyễn Phát      | Đạt    | 19/09/2008 | 7.8                      | 6.1                  | 7.8          | 7.4            | 6.4                            | 5.3                            | 6.2                        | 6.3                   | 6.3     | Trung bình |
| 02  | 2356201163493 | Phùng Tấn        | Đạt    | 21/01/2008 | 8.6                      | 6.8                  | 7.2          | 7.2            | 8.3                            | 8.4                            | 7.9                        | 6.0                   | 7.7     | Khá        |
| 03  | 2356201163494 | Võ Thị Huỳnh     | Giao   | 16/10/2008 | 5.9                      | 5.7                  | 9.0          | 8.6            | 9.5                            | 9.3                            | 8.1                        | 8.6                   | 8.8     | Giỏi       |
| 04  | 2356201163495 | Mạch Văn         | Hào    | 20/04/2008 | 8.3                      | 7.6                  | 5.9          | 6.6            | 7.9                            | 8.5                            | 6.9                        | 6.3                   | 7.2     | Khá        |
| 05  | 2356201163497 | Trần Quốc        | Khải   | 20/09/2008 | 8.6                      | 7.7                  | 7.8          | 8.9            | 9.6                            | 9.0                            | 7.6                        | 8.6                   | 8.5     | Giỏi       |
| 06  | 2356201163498 | Nguyễn Phan Đăng | Khoa   | 07/12/2008 | 8.1                      | 9.0                  | 7.3          | 9.2            | 8.6                            | 8.8                            | 7.7                        | 7.8                   | 8.3     | Giỏi       |
| 07  | 2356201163499 | Tăng Trung       | Kiên   | 20/06/2008 | 8.1                      | 9.6                  | 8.4          | 9.2            | 9.5                            | 8.8                            | 8.8                        | 9.1                   | 8.9     | Giỏi       |
| 08  | 2356201163500 | Trần Quốc        | Kiệt   | 23/01/2008 | 8.6                      | 7.3                  | 8.9          | 9.3            | 9.3                            | 8.9                            | 8.7                        | 9.2                   | 9.0     | Xuất sắc   |
| 09  | 2356201163502 | Dương Văn        | Linh   | 05/05/2008 | 8.5                      | 8.1                  | 6.9          | 5.9            | 8.1                            | 7.6                            | 7.5                        | 6.9                   | 7.2     | Khá        |
| 10  | 2356201163503 | Lương Hồng       | Lĩnh   | 21/08/2008 | 7.2                      | 5.6                  | 8.0          | 6.0            | 9.5                            | 8.7                            | 8.7                        | 8.1                   | 8.2     | Giỏi       |
| 11  | 2356201163504 | Nguyễn Phước     | Lộc    | 25/10/2008 | 8.4                      | 6.6                  | 8.6          | 7.9            | 8.5                            | 8.6                            | 8.6                        | 8.9                   | 8.5     | Giỏi       |
| 12  | 2356201163506 | Phan Tấn         | Nghiệp | 07/11/2008 | 7.8                      | 5.3                  | 8.5          | 8.4            | 9.3                            | 9.2                            | 7.7                        | 9.1                   | 8.6     | Giỏi       |
| 13  | 2356201163508 | Trần Thị Yến     | Nhi    | 07/05/2007 | 7.4                      | 9.2                  | 9.1          | 9.1            | 9.6                            | 9.3                            | 8.5                        | 9.3                   | 9.1     | Xuất sắc   |
| 14  | 2356201163509 | Nguyễn Thị       | Như    | 07/09/2008 | 7.0                      | 7.3                  | 8.5          | 6.5            | 9.6                            | 8.8                            | 7.6                        | 8.6                   | 8.1     | Giỏi       |
| 15  | 2356201163510 | Trần Sĩ          | Pháp   | 12/11/2008 | 7.4                      | 5.0                  | 7.9          | 6.5            | 9.2                            | 8.3                            | 7.4                        | 7.5                   | 7.7     | Khá        |
| 16  | 2356201163511 | Trần Thanh       | Phong  | 30/07/2008 | 7.3                      | 0.0                  | 5.0          | 3.6            | 4.0                            | 1.8                            | 5.8                        | 6.1                   | 4.2     | Yếu        |
| 17  | 2356201163512 | Nguyễn Cao       | Thái   | 03/10/2008 | 8.3                      | 5.2                  | 8.4          | 7.6            | 8.1                            | 6.4                            | 7.1                        | 8.5                   | 7.3     | Khá        |
| 18  | 2356201163513 | Phạm Văn         | Thảo   | 04/10/2008 | 8.0                      | 5.2                  | 8.5          | 9.5            | 9.6                            | 8.8                            | 8.6                        | 8.8                   | 8.9     | Giỏi       |
| 19  | 2356201163514 | Nguyễn Hoàn      | Thiện  | 30/08/2008 | 8.3                      | 5.2                  | 8.4          | 9.1            | 9.3                            | 9.0                            | 8.4                        | 8.6                   | 8.8     | Giỏi       |
| 20  | 2356201163515 | Nguyễn Thị Kim   | Thoa   | 12/06/2008 | 6.9                      | 8.0                  | 8.8          | 9.1            | 9.6                            | 9.1                            | 7.5                        | 8.6                   | 8.6     | Giỏi       |
| 21  | 2356201163516 | Nguyễn Văn       | Tình   | 23/06/2008 | 6.9                      | 5.8                  | 8.6          | 8.9            | 9.6                            | 9.0                            | 8.4                        | 8.7                   | 8.8     | Giỏi       |

| STT | MSHS          | Họ và tên       | Ngày sinh  | Giáo dục QP - An ninh(2) | Giáo dục thể chất(1) | Pháp luật(1) | Kỹ năng mềm(2) | Pháp luật chuyên ngành BVTV(1) | Sinh lý thực vật - Giống CT(4) | ĐTPH dịch hại cây trồng(4) | Giáo dục Chính trị(2) | Điểm TB | Xếp loại |
|-----|---------------|-----------------|------------|--------------------------|----------------------|--------------|----------------|--------------------------------|--------------------------------|----------------------------|-----------------------|---------|----------|
| 22  | 2356201163517 | Hà Thị Bảo Trâm | 29/08/2008 | 7.8                      | 5.2                  | 8.0          | 8.4            | 9.3                            | 8.7                            | 7.4                        | 7.7                   | 8.1     | Giỏi     |
| 23  | 2356201163518 | Trần Bảo Trọng  | 06/11/2008 | 5.6                      | 0.5                  | 5.0          | 3.2            | 4.8                            | 3.9                            | 5.7                        | 5.9                   | 4.7     | Yếu      |
| 24  | 2356201163519 | Nguyễn Lâm Vũ   | 12/05/2008 | 8.7                      | 6.1                  | 8.6          | 8.7            | 8.8                            | 8.7                            | 9.4                        | 8.4                   | 8.9     | Giỏi     |

*Lưu ý: Môn học **Giáo dục QP - AN** và **Giáo dục thể chất** không tính điểm vào điểm tổng kết.*  
**TL. HIỆU TRƯỞNG**  
**TP. Đào tạo**

*Châu Đốc, ngày 15 tháng 03 năm 2024*  
**Người lập bảng**

**Ths. Trần Thanh Dũng**

**Trần Quốc Thái**